

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST

Ngày: 23-02-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Sao

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Chảo Phù Hiển và ông Hồ Chủ Dung

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Xuân Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2022/TLST-HS ngày 14/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 11/02/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn B; sinh năm 1996 tại huyện N, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn T và bà Lò Thị X; Bị cáo có vợ là Cà Thị V và 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 28/12/2021 theo Quyết định truy nã số 06/QĐTN, ngày 22/12/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Điện Biên, bị tạm giữ từ ngày 28/12/2021, sau đó tạm giam từ ngày 31/12/2021 cho đến nay, có mặt.

***- Bị hại:*** Anh Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1982, địa chỉ: Bản M, xã A, huyện B, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

***- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

Anh Lò Văn H, sinh năm 1984, địa chỉ: Bản Hới, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

Bà Lò Thị X, sinh năm 1974, có mặt.

Chị Cà Thị V, sinh năm 1996, có mặt.

Cùng địa chỉ: Bản P, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên.

***- Những người làm chứng:***

Anh Lò Văn T, sinh năm 1996, vắng mặt.

Anh Lò Văn C, sinh năm 1991, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Bản H, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Anh Quàng Văn Y, sinh năm 1989, vắng mặt.

Địa chỉ: Bản P, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 07/10/2021, Lò Văn B gặp và làm quen với anh Lò Văn H là công nhân làm công trình tại khu vực trung tâm huyện N, tỉnh Điện Biên. Qua nói chuyện, B biết anh H đang muốn tìm mua 01 đầu máy nổ để trộn bê tông, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp đầu máy nổ của anh Nguyễn Đức Đ đang gửi tại nhà mẹ ruột B là bà Lò Thị X ở bản P, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên để bán cho anh H, lấy tiền tiêu xài cá nhân. B nói dối anh H là gia đình B có 01 đầu máy nổ, không có nhu cầu sử dụng muốn bán, anh H đồng ý mua và bảo B chở đầu máy nổ đến nơi anh H làm việc.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày 07/10/2021, B gọi điện cho anh H thỏa thuận giá bán chiếc đầu máy nổ là 1.000.000 đồng. Sau đó, B đi bộ đến nhà bà X, quan sát không có ai rồi tiến lại chiếc đầu máy nổ ở gầm nhà sàn, B nhờ 01 học sinh đang đi bộ trên đường, khiêng chiếc đầu máy nổ lên xe mô tô của B và buộc cố định đầu máy nổ trên yên xe mô tô. Sau đó, B chở đầu máy nổ đến chỗ lán công trình nơi anh H làm việc, lúc này có anh Lò Văn T và anh Lò Văn C là công nhân công trình, đến khiêng đầu máy nổ xuống đất để anh H kiểm tra. Sau khi kiểm tra, anh H thấy đầu máy nổ không chạy được nên chỉ đồng ý mua với giá 800.000 đồng, anh H trả trước cho B 500.000 đồng, còn 300.000 đồng hẹn B ngày 09/10/2021 đến lán công trình nơi anh H làm việc lấy nốt. Đến ngày 17/10/2021, anh Quàng Văn Y là người gửi hộ anh Đ chiếc đầu máy nổ đến nhà bà Lò Thị X kiểm tra, thì không thấy đầu máy nổ đâu, nên điện thoại thông báo cho anh Đ biết. Ngày 19/10/2021 anh Đ đã đến trình báo với cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N. Đến ngày 25/10/2021, Cơ quan điều tra phát hiện đầu máy nổ của anh Đ tại lán công trình của doanh nghiệp Tùng Lâm nơi anh H làm việc, thuộc khu vực bản Nậm Ngà 2, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên. Cùng ngày, anh H đã tự nguyện giao nộp chiếc đầu máy nổ cho cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS, ngày 28/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định: 01 (một) đầu máy nổ diesel D10, nhãn hiệu ANGWU, màu đỏ đã qua sử dụng, có giá tại thời điểm bị xâm phạm là 2.333.000 (hai triệu ba trăm ba mươi ba nghìn) đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ những vật chứng sau: 01 (một) đầu máy nổ bình dầu, két nước màu đỏ, bên ngoài bình có dòng chữ nổi màu trắng “ANGWU”, máy đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra hoạt động của máy; 01 chiếc xe mô tô EXCITER - 150, màu đen, số khung 1010LY251443, số máy G3D4E1022486, nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 27B2-01802, xe

đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô số 098992 bản phô tô chứng thực mang tên Lò Văn B.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSNP ngày 13/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn B về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lò Văn B về tội Trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn B từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Trả lại cho anh Nguyễn Đức Đ 01 đầu máy nổ diesel D10, nhãn hiệu ANGWU, màu đỏ đã qua sử dụng; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước ½ giá trị chiếc xe mô tô EXCITER màu đen, nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 27B2-01802; trả lại cho chị Cà Thị V ½ giá trị chiếc xe mô tô EXCITER màu đen, nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 27B2-01802. Anh Nguyễn Đức Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đề cập xử lý. Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu của anh Lò Văn H, buộc bị cáo Lò Văn B trả lại cho anh H số tiền 800.000 đồng.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn B thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Cà Thị V là vợ của bị cáo Lò Văn B có ý kiến: Nguồn gốc chiếc xe mô tô EXCITER màu đen, nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 27B2-01802, bị cáo Lò Văn B sử dụng làm phương tiện phạm tội là tài sản chung của 02 vợ chồng tạo dựng trong thời kỳ hôn nhân. Chị V không biết B sử dụng chiếc xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho chị được nhận lại ½ giá trị chiếc xe mô tô là phần tài sản của chị.

Tại phiên tòa, bà Lò Thị X có ý kiến: Vào đầu tháng 10/2021, con rể bà X là anh Quảng Văn Y và 02 người công nhân mang chiếc đầu máy nổ đến gửi tại hiên nhà bà. Khi đó, bà không biết chủ sở hữu đầu máy nổ là ai và cũng không được chủ sở hữu trả công nên bà không để ý. Ngày 17/10/2021, anh Y đến kiểm tra thì không thấy chiếc đầu máy nổ đâu, bà cũng không biết chiếc đầu máy nổ bị mất từ lúc nào.

Bị hại anh Nguyễn Đức Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt có ý kiến như sau: Vào đầu tháng 10/2021, sau khi thi công xong công trình tại huyện N, anh Đ có nhờ anh Quảng

Văn Y cất giữ 01 đầu máy nổ diesel D10, nhãn hiệu ANGWU, màu đỏ đã qua sử dụng tại nhà bà Lò Thị X. Nguồn gốc chiếc đầu máy nổ này là do anh Đ mua của chị Nguyễn Thị Huyền là chủ cửa hàng siêu thị điện máy Thơ Oanh tại thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên để trộn bê tông. Hiện nay, chiếc đầu máy nổ đang bị cơ quan điều tra thu giữ, anh có nguyện vọng được nhận lại tài sản của mình, không yêu cầu bị cáo bồi thường và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lò Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt có ý kiến như sau: Vào chiều ngày 07/10/2021, anh H có gặp Lò Văn B tại bản P, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên. Qua nói chuyện, B nói là gia đình B có đầu máy nổ không sử dụng muốn bán nên anh Đ đã tin tưởng và đồng ý mua. Sau đó, đến khoảng 20 giờ 40 phút, cùng ngày, B đã chở đầu máy nổ tới lán công trình bán cho anh với giá 800.000 đồng. Sau khi mua được đầu máy nổ, anh chưa sử dụng cũng không làm thay đổi kết cấu của đầu máy nổ. Khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N truy tìm thấy đầu máy nổ, anh đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra và anh yêu cầu bị cáo Lò Văn B phải trả lại anh số tiền 800.000 đồng.

Những người làm chứng anh Quảng Văn Y, anh Lò Văn T và anh Lò Văn C vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra có lời khai như sau: Vào đầu tháng 10/2021, anh Nguyễn Đức Đ có nhờ anh Y gửi giữ hộ chiếc đầu máy nổ tại nhà mẹ vợ anh Y là bà Lò Thị X. Ngày 17/10/2021 anh Y đến nhà bà X kiểm tra thì không thấy đầu máy nổ đâu, nên anh Y đã gọi điện thông báo cho anh Đ biết. Vào khoảng 20 giờ 40 phút, ngày 07/10/2021, anh T và anh C đang nằm nghỉ trong lán công trình, thì anh Lò Văn H gọi anh T và anh C ra khiêng 01 đầu máy nổ trên xe mô tô của 01 người đàn ông khoảng 25 tuổi chở đến bán cho anh H với giá 800.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn B đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07/10/2021, bị cáo Lò Văn B đã có hành vi trộm cắp 01 (một) đầu máy nổ bình dầu, két nước màu đỏ, bên ngoài bình có dòng chữ nổi màu trắng “ANGWU”, màu đỏ đã qua sử dụng, có giá trị 2.333.000 (hai triệu ba trăm ba mươi ba nghìn) đồng của anh Nguyễn Đức Đ, khi anh Đ đang gửi tại nhà mẹ đẻ bị cáo là bà Lò Thị X ở bản P, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên. Mục đích bị cáo Lò Văn B trộm cắp đầu máy nổ của anh Nguyễn Đức Đ là để bán cho anh Lò Văn H với giá 800.000 đồng, tiêu xài cá nhân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của bị hại và những người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn B phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:”

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, có tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội không lớn, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không bị ai xúi giục. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, để giữ vững kỷ cương của pháp luật và làm gương răn đe, giáo dục trong Nhân dân.

[3] Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn B xuất thân trong gia đình nông dân nhưng không chịu lao động, muốn có tiền tiêu xài nên đã nảy sinh lòng tham trộm cắp tài sản của người khác. Ngày 07/10/2021 sau khi phạm tội trong vụ án này, bị cáo đã trốn khỏi nơi cư trú, đến ngày 28/12/2021 bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo có nghề nghiệp chính là làm ruộng, gia đình bị cáo không có tài sản giá trị (Biên bản xác minh ngày 15/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N) nên bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại là anh Nguyễn Đức Đ và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lò Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án. Quá trình giải quyết vụ án, bị hại là Hạnh không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với yêu cầu bị cáo Lò Văn B trả lại anh Lò Văn H số tiền 800.000 đồng, xét thấy bị cáo đã có hành vi lừa dối anh H về nguồn gốc tài sản là của gia đình bị cáo, làm cho anh H tin tưởng và đồng ý mua. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 127 và Điều 131 của Bộ luật Dân sự, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải trả lại cho anh H số tiền 800.000 đồng.

[7] Về vật chứng: Đối với vật chứng là 01 (một) đầu máy nổ bình dầu, két nước màu đỏ, bên ngoài bình có dòng chữ nổi màu trắng “ANGWU”, đã qua sử dụng, do anh Lò Văn H giao nộp cho cơ quan điều tra là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Đức Đ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho anh Đ 01 đầu máy nổ.

Đối với chiếc xe mô tô EXCITER màu đen, nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 27B2-01802, bị cáo Lò Văn B dùng để làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã xác định chiếc mô tô là tài sản chung của 02 vợ chồng bị cáo tạo dựng trong thời kỳ hôn nhân, do bị cáo Lò Văn B đứng tên đăng ký. Vợ bị cáo là chị Cà Thị V không biết bị cáo sử dụng chiếc xe máy làm phương tiện phạm tội, tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, chị V có nguyện vọng được nhận lại phần tài sản của mình. Hội đồng xét xử, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 4 Điều 45 Luật Hôn nhân và gia đình, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe mô tô EXCITER màu đen, nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 27B2-01802; trả lại cho chị Cà Thị V  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe mô tô.

Đối với 01 đăng ký xe mô tô số 098992 bản phô tô chứng thực mang tên Lò Văn B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N thu giữ, đã được đánh dấu bút lục của cơ quan điều tra và đưa vào hồ sơ vụ án theo đúng quy định tại Điều 105 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc điện thoại di động, bị cáo Lò Văn B khai nhận dùng để liên lạc với anh Lò Văn H để trao đổi thỏa thuận về việc mua bán chiếc đầu máy nổ. Quá trình điều tra, bị cáo khai đã làm mất chiếc điện thoại trong thời gian bỏ trốn, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không xem xét.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Trong hồ sơ vụ án còn thể hiện anh Lò Văn H là người tiêu thụ tài sản do bị cáo trộm cắp. Nhưng quá trình điều tra đã làm rõ, anh H không biết chiếc đầu máy nổ do bị cáo bán cho anh H là tài sản trộm cắp, do đó Viện kiểm sát không đề cập xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm.

Đối với học sinh nam, bị cáo nhờ khiêng hộ đầu máy nổ, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ học sinh này ở đâu, cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ, Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với anh Lò Văn T và Lò Văn C là những người khiêng chiếc đầu máy nổ khi bị cáo mang đến bán cho anh H. Anh T và anh C không biết đó là tài sản trộm cắp, nên không xem xét trách nhiệm.

[10] Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm. Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là dân tộc thiểu số (dân tộc Thái) sống tại xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên là xã có điều kiện - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

[11] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn B phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn B 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 28/12/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 127, Điều 131 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Lò Văn B trả lại cho anh Lò Văn H số tiền 800.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, anh Lò Văn H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Lò Văn B chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho anh Nguyễn Đức Đ 01 (một) đầu máy nổ bình dầu, két nước màu đỏ, bên ngoài bình có dòng chữ nổi màu trắng “ANGWU” và tem dán có chữ STRONG POWER, có kích thước chiều dài 67 cm, chiều rộng 33 cm, chiều cao 50 cm, máy đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra hoạt động của máy.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước ½ giá trị chiếc xe mô tô EXCITER - 150, màu đen, số khung 1010LY251443, số máy G3D4E1022486, nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 27B2-01802, xe đã qua sử dụng; trả lại cho chị Cà Thị V ½ giá trị chiếc xe mô tô EXCITER - 150, màu đen, số khung 1010LY251443, số máy G3D4E1022486, nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 27B2-01802, xe đã qua sử dụng.

*(Vật chứng được niêm phong như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/01/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N)*

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn B.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, trường hợp vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNV LQ;
- Phòng KTNV&THA - TA tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Cơ quan CSĐT CA huyện N;
- Cơ quan THAHS CA huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HS: VA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Sao**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



